**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1**

**MÔN: TIN HỌC 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chủ đề A. Máy tính và xã hội tri thức** | Dữ liệu, thông tin và xử lí thông tin | **Nhận biết**- Biết được thông tin, dữ liệu là gì.- Biết xử lý thông tin là gì.**Thông hiểu**- Phân biệt được thông tin và dữ liệu,- Nêu được ví dụ minh hoạ về thông tin và dữ liệu. | Câu 1, 2, (TN) | Câu 4, 5 (TN) |  |  |
| Sự ưu việt của máy tính và những thành tựu của tin học | **Nhận biết**- Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ dựa trên các thiết bị số.- Giới thiệu được các thành tựu nổi bật ở một số mốc thời gian để minh hoạ sự phát triển của ngành tin học.**Thông hiểu**- Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: B, KB, MB,...  | Câu 3, 6, 7(TN) | Câu 10,11(TN) |  |  |
| Thực hành sử dụng thiết bị số | **Vận dụng**- Khởi động được một số thiết bị số thông dụng- Sử dụng được các tệp dữ liệu, các chức năng và phần mềm ứng dụng cơ bản cài sẵn trên các thiết bị đó. |  |  |  |  |
| Tin học trong phát triển kinh tế - xã hội | **Nhận biết**- Trình bày được những đóng góp cơ bản của tin học đối với xã hội.- Nhận biết được một vài thiết bị số thông dụng khác ngoài máy tính để bàn và laptop. Giải thích được các thiết bị đó cũng là những hệ thống xử lí thông tin.**Thông hiểu**- Nêu được ví dụ cụ thể về thiết bị thông minh.- Giải thích được vai trò của những thiết bị thông minh đối với sự phát triển của xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.- Nêu được đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. | Câu 8, 9 (TN) | Câu 12 (TN) |  |  |
| 2 | **Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet** | Mạng máy tính với cuộc sống | **Nhận biết**- Biết cách tự bảo vệ dữ liệu của cá nhân.- Trình bày sơ lược về phần mềm độc hại.**Thông hiểu**- Trình bày được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc mà mạng máy tính đem lại.- Nêu được những nguy cơ tác hại mà Internet có thể gây ra. Trình bày được một số cách đề phòng những tác hại đó. Nếu được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng.- Sử dụng được một số công cụ thông dụng để ngăn ngừa và diệt phần mềm độc hại | Câu 13,14 (TN) | Câu 18,19 (TN) |  |  |
| Điện toán đám mây và Internet vạn vật | **Nhận biết**- Nêu được một số dịch vụ cụ thể mà Điện toán đám mây cung cấp cho người dùng.- Nêu được khái niệm Internet vạn vật (IoT).**Thông hiểu**- So sánh được mạng LAN và Internet. - Nêu được ví dụ cụ thể về thay đổi trong cuộc sống mà IoT đem lại. - Phát biểu ý kiến cá nhân về ích lợi của IoT. | Câu 15, 16, 17 (TN) | Câu 20, 21, 22 (TN) |  |  |
| Thực hành một số ứng dụng của mạng máy tính | **Vận dụng**- Sử dụng một số dịch vụ đơn giản của điện toán đám mây.- Sử dụng một số chức năng xử lý thông tin trên máy tính cá nhân và thiết bị số.- Khai thác nguồn học liệu mở trên Internet.- Thực hiện một số cách đề phòng tác hại từ Internet.- Thực hiện một vài cách thông dụng để tự bảo vệ dữ liệu cá nhân.- Sử dụng một số công cụ để ngăn ngừa và diệt phần mềm độc hại. |  |  |  |  |
| 3 | **Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số** | Nghĩa vụ tuân thủ pháp lí trong môi trường số | **Nhận biết**- Nêu được một số vấn đề nảy sinh về pháp luật, đạo đức, văn hoá khi việc giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến.- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng.**Thông hiểu** - Nêu được ví dụ minh hoạ sự vi phạm bản quyền thông tin và sản phẩm số, - Giải thích được sự vi phạm đã diễn ra thế nào và có thể dẫn tới hậu quả gì. - Giải thích được một số nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng. - Nêu được ví dụ minh hoạ về nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng - Giải thích được một số khía cạnh pháp lí của vấn đề bản quyền, của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin trong môi trường số. - Nêu được ví dụ minh hoạ về một số khía cạnh pháp lí của vấn đề bản quyền, của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin trong môi trường số.- Nêu được ví dụ về những tác hại của việc chia sẻ và phổ biến thông tin một cách bất cẩn.- Nêu được một vài biện pháp đơn giản và thông dụng để nâng cao tính an toàn và hợp pháp của việc chia sẻ thông tin trong môi trường số. | Câu 23, 24,25,26 (TN) | Câu 27, 28(TN) |  |  |
| Thực hành vận dụng một số điều luật về chia sẻ thông tin trong môi trường số | **Vận dụng**- Vận dụng được Luật và Nghị định nêu trên để xác định được tính hợp pháp của một hành vi nào đó trong lĩnh vực quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin.- Nêu dược một vài biện pháp đơn giản và thông dụng để nâng cao tính an toàn và hợp pháp của việc chia sẻ thông tin trong môi trường số |  |  |  |  |
| ***4*** | **Chủ đề F:****Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | Làm quen với ngôn ngữ lập trình bậc cao. | **Vận dụng**– Viết và thực hiện được một vài chương trình có sử dụng: hằng, biến, các câu lệnh vào – ra, cấu trúc điều khiển rẽ nhánh. |  |  | **Câu 1, 2(TL)** | **Câu 3 (TL)** |
| Biến, phép gán và biểu thức số học. |
| Thực hành làm quen và khám phá Python |
| Các kiểu dữ liệu số và câu lệnh vào ra đơn giản  |
| Thực hành viết chương trình đơn giản. |
| Câu lệnh rẽ nhánh và thực hành câu lệnh rẽ nhánh |
| ***Tổng*** | **16** | **12** | **2** | **1** |
| **Tỉ lệ %** | 40% | 30% | 20% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | **70%** | **30%** |